TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HS- ST
Ngày 09/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị O

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc S

2. Bà Giáp Thị H

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên .

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Kỷ Ng, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B; nơi ở: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: đang học lớp12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Quang Th và bà: Hoàng Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 14/01/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Vi Văn H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2001

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn L và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị truy nã và bị tạm giữ, tam giam từ ngày 15/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đinh Quang Th, sinh năm 1976 (có mặt)
- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979 (có mặt)

Đều cư trú: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

- Anh Đào Văn B, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tr, xã T, huyện Ph, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn H, sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã Ph, T, tỉnh B quen biết xã hội với người đàn ông tên H, sinh năm 1998 ở xã L, huyện T, tỉnh B (H không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của H) H nói với H là H có pháo bán và nhờ H nếu có người hỏi mua pháo thì giới thiệu cho H. Ngày 10/01/2020, Đinh Kỷ Ng sinh năm 2001, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B (chỗ ở hiện nay thôn L, xã Đ, huyện T) là bạn quen biết từ trước với H đã sử dụng tài khoản Facebook "Đinh Kỷ Ng", nhắn tin qua Messenger cho tài khoản Facebook của H mang tên "Vi Văn H" hỏi mua pháo của H mục đích để về đốt dịp tết, qua trao đổi thì H nói có pháo bán. Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2020, Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1 - 067.78 từ nhà sang nhà H mục đích mua pháo. Gặp H Ng hỏi mua 05 bệ pháo thì H nói không có pháo bán nhưng H sẽ giới thiệu người có pháo bán và cùng Ng đi mua pháo. Sau đó, H mượn điện thoại của Ng đăng nhập tài khoản Facebook của H mang tên "Vi Văn H" để gọi cho tài khoản Facebook mang tên "Hoàng H" của H, gặp H qua điện thoại H hỏi H có pháo bán không? có người bạn muốn mua 05 bệ pháo, H bảo có pháo bán, giá 580.000 đồng/01 bệ pháo loại 36 quả, H hẹn giao pháo tại khu vực Bưu điện xã Q thuộc thôn C, xã Q, huyện T, B, H nói giá pháo cho Ng biết, Ng đồng ý mua 05 bệ pháo. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của Ng chở Ng đi đến khu vực đối diện Bưu điện xã Q, huyện T thì dừng xe lại, lúc này khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày. Tại đây, H tiếp tục sử dụng điện thoại của Ng đăng nhập tài khoản Facebook của H để gọi cho H bảo H mang pháo ra chỗ hẹn. Lúc này do Ng không đủ tiền mua 05 bệ pháo nên để H đứng chờ H, còn Ng đi xe mô tô đến cửa hàng kinh doanh nước giải khát của anh Đào Văn B, sinh năm 1991, ở thôn C, xã Q, huyện T vay anh B 1.000.000 đồng rồi Ng quay lại chỗ H. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì H điều khiển xe mô tô, loại xe tay ga

từ hướng thị trấn Nh, huyện T đến, trên xe mô tô có 02 bệ pháo đựng trong túi nilon để ở vị trí để chân, H giao trước cho Ng 02 bệ pháo và bảo Ng và H đi xe theo H để đi lấy 03 bệ pháo, Ng trả cho H đủ số tiền mua 05 bệ pháo là 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng). Sau đó H điều khiển xe chở Ng đi theo H rẽ vào đường bê tông đối diện Bưu điện xã Q, huyện T, đi được khoảng 01 km thì H bảo H và Ng đứng chờ để H đi lấy pháo. H đi xe mô tô đi khoảng 10 phút thì chở 01 bao tải dứa màu trắng chứa 03 bệ pháo quay lại chỗ H và Ng đang đứng đợi, sau đó H giao 03 bệ pháo cho Ng, Ng kiểm tra thấy đủ 03 bệ pháo rồi H phóng xe mô tô đi, còn H điều khiển xe mô tô chở Ng ngồi sau ôm bao tơ dứa đựng 03 bệ pháo và túi nilon đựng 02 bệ pháo đi về nhà H. Trên đường đi Ng lấy 02 bệ pháo trong túi nilon ra cho vào bao tơ dứa và vứt túi nilon đi. Khi về đến nhà H, Ng để bao tải dứa chứa 05 bệ pháo ở vị trí để chân rồi một mình điều khiển xe mô tô đi xuống thị trấn C, huyện T, B chơi nhưng Ng không gặp bạn bè nên Ng điều khiển xe mô tô chở pháo đi về nhà theo đường tỉnh lộ 295. Khoảng 21 giờ cùng ngày Ng đi đến địa phận thôn C, xã Ng, huyện T, B thì Ng đỗ xe lại hỏi đường về nhà , đúng lúc đó bị Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh B phố hợp với công an xã Ng, huyện T kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Đinh Kỷ Ng có hành vi tàng trữ hàng cấm. Tổ công tác Công an huyện T đã đưa Ng cùng toàn bộ vật chứng, phương tiện về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Tân Yên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Vật chứng khi bắt quả tang gồm:

- 05 khối hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, trên giấy in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau được niêm phong trong thùng bìa cát tông được đóng dấu của Công an xã Ng và chữ ký của những người tham gia.

- 01 bao tải dứa màu trắng, đỏ trên bao có chữ “937 MAMA”.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveRSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 98H1- 067.78, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen được dán giấy màu vàng, ốp màu xanh có số IMEI: 359171073556900, bên trong điện thoại gắn 01 sim Viettel số 0354.123.915, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng được niêm phong trong phong bì thư dán kín được đóng dấu của Công an xã Ng và chữ ký của những người tham gia.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Kỷ Ng tại thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh B. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 292/C09-P2 ngày 13/01/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: "Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng pháo là 07kg (bảy ki lô gam)".

Quá trình điều tra, Vi Văn H bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 13/3/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với Vi Văn H và đến ngày 15/3/2020 Cơ quan điều tra bắt được Hướng theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra các bị cáo Đinh Kỷ Ng và Vi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 32/CT- VKS ngày 14/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Đinh Kỷ Ng và Vi Văn H về tội: " Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Kỷ Ng và Vi Văn H phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Kỷ Ng từ 09 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Vi Văn H từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo H 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ hàng cấm như bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên: ông Đinh Quang Th và bà Hoàng Thị H trình bày: ông bà là bố mẹ của bị cáo Ng, ông bà không biết bị cáo dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 067.78 của gia đình để đi mua pháo. Đến nay gia đình đã nhận lại được chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì về phần bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng ông Đ, anh B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà, các bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 12/01/2020, tại đường tỉnh lộ 295, thuộc thôn C, xã Ng, huyện T; Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh B phối hợp với Công an xã Ng, huyện T, tỉnh B bắt quả tang Đinh Kỷ Ng, sinh năm 2001 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn Đ, xã Đ, huyện T, chỗ ở hiện nay ở thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh có hành vi tàng trữ 07kg (bảy ki lô gam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), mục đích để đốt ngày tết. Vi Văn H, sinh năm 2001 ở thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh B đồng phạm với Đinh Kỷ Ng với vai trò giúp sức, giới thiệu người bán pháo và trực tiếp chở Đinh Kỷ Ng đi mua pháo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội "Tàng trữ hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.Bị cáo Ng và Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Ng có ông nội là ông Đinh Minh Đ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có bà nội là bà Lê Thị U là người có công với cách mạng đã có thời giam tham gia dân công hỏa tuyến và được cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại diểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: các bị cáo Ng, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: bị cáo Ng, H đều cùng nhau thực hiện hành vi đi mua pháo thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự.Trong đó, bị cáo Ng là người chủ động nhắn tin vào tài khoản Facebook của bị cáo H để hỏi mua pháo, bị cáo Ng đã đến nhà bị cáo H để mua pháo và đã nhờ bị cáo H đưa đi mua pháo. Bị cáo H có vai trò giúp sức, giới thiệu người bán pháo cho bị cáo Ng và trực tiếp chở bị cáo Ng đi mua pháo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ng đang là học sinh lớp 12 tại Trường trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám. Bị cáo Ng có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hội đồng xét xử thấy: bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt truy nã. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Ng hiện là học sinh, sống cùng bố mẹ không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo H có thu nhập, không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với người đàn ông tên H, sinh năm 1998, ở xã L, huyện T, Bắc G là người bán pháo cho Ng và H ngày 12/01/2020. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã L, huyện T, B nhưng do Ng và H không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên H nên không xác định được người đàn ông bán pháo này, ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu có liên quan đến người đàn ông tên là H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với anh Đào Văn B, sinh năm 1991 ở thôn C, xã Q, huyện T, B là người cho Đinh Kỷ Ng vay số tiền 1.000.000 đồng để Ng mua pháo, tuy nhiên khi cho Ng vay tiền anh B không biết Ng vay tiền để mua pháo nên anh B không vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra anh B đã được Ng trả lại số tiền 1.000.000đồng, đến nay anh B không có yêu cầu đề nghị gì.

[8]Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 98H1- 067.78 là tài sản hợp pháp của ông Đinh Quang Th, sinh năm 1976 ở thôn L, xã Đ, huyện T, B là bố đẻ của Đinh Kỷ Ng. Ngày 12/01/2020 ông Th cho Ng mượn xe để đi chơi, việc Ng sử dụng chiếc xe mô tô này để tàng trữ hàng cấm ông Th không biết nên ông Th không vi phạm pháp luật. Ngày 23/01/2020, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Th quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen được dán giấy màu vàng, ốp màu xanh có số IMEI: 359171073556900, bên trong điện thoại

gắn 01 sim Viettel số 0354.123.915 là điện thoại của Đinh Kỷ Ng, Ng và H sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc để mua pháo cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 6,9 kg pháo gồm 04 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật trụ vỏ giấy được liên kết với nhau; 01 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 34 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau tất cả được đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký của Nguyễn Việt H, Ngô Tuấn A (vật chứng hoàn lại sau giám định) là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 bao tải dứa màu trắng, đỏ trên bao có chữ "937 MAMA" bao tải cũ, đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Kỷ Ng, Vi Văn H phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Kỷ Ng.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Kỷ Ng 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đinh Kỷ Ng.

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2020. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Đinh Kỷ Ng cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 6,9 kg pháo gồm 04 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật trụ vỏ giấy được liên kết với nhau; 01 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 34 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau tất cả được đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký của Nguyễn Việt H, Ngô Tuấn A (vật chứng hoàn lại sau giám định) và 01 bao tải dứa màu trắng, đỏ trên bao có chữ "937 MAMA" bao tải cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen được dán giấy màu vàng, ốp màu xanh có số IMEI: 359171073556900, bên trong điện thoại gắn 01 sim Viettel số 0354.123.915 được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký có của những người tham gia Đinh Kỷ Ng, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Việt H, Thân Đức Ph.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Kỷ Ng, Vi Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị O